

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Từ pháp học tiếng Việt (*Vietnamese Morphology*)

- Mã số học phần: SG 296
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ Văn
- Khoa: Sư Phạm

### 3. Học phần tiên quyết: SG 295

### 4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về từ pháp học tiếng Việt.	2.1.3.b
4.2	Người học vận dụng được kiến thức từ pháp tiếng Việt vào giảng dạy chương trình Ngữ văn nói chung, phần tiếng Việt trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông nói riêng.	2.2.1.a,b
4.3	Người học có khả năng nhận diện, giải thích từ loại và hiện tượng về sự chuyển loại.	2.2.2a
4.4	Người học nhận thức được tầm quan trọng của ngôn ngữ trong giao tiếp; có ý thức học tập, trau dồi năng lực vận dụng ngôn ngữ.	2.3.b

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Giải thích được các ý nghĩa, phương thức, phạm trù ngữ pháp cơ bản của tiếng Việt	4.1	2.1.3b
CO2	Phân tích được cấu trúc của từ tiếng Việt xét trên phương diện ngữ pháp	4.1	2.1.3b
CO3	Xác định được các cơ sở phân định từ loại tiếng Việt và mô tả được hệ thống từ loại tiếng Việt.	4.1	2.1.3b
CO4	Nhận diện được các đơn vị từ loại tiếng Việt.	4.1	2.1.3b

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
	<b>Kiến thức</b>		
	<b>Kỹ năng</b>		
CO5	Có kỹ năng đánh giá, thuyết minh một vấn đề trong nội dung học và thảo luận nhóm, vận dụng các tri thức lí luận vào những vấn đề cụ thể của từ pháp học.	4.2	2.2.1a
CO6	Có kỹ năng nhận diện, giải thích từ loại và hiện tượng về sự chuyển loại.	4.2	2.2.1.a
CO7	Có kỹ năng thực hành, vận dụng những tri thức về tính hệ thống của từ pháp học vào việc giảng dạy tiếng Việt cho học sinh	4.3	2.2.2a
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO8	Có ý thức tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn về tiếng Việt nói chung, từ pháp học nói riêng, đáp ứng tốt việc dạy học Ngữ văn ở chương trình phổ thông cũng như trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp.	4.4	2.3 b
CO9	Hình thành thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của lí luận ngôn ngữ và cẩn trọng trong quá trình nghiên cứu, học tập và giảng dạy.	4.4	2.3 b

## **6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung của học phần gồm 3 chương, cung cấp cho người học những tri thức cốt lõi về ngữ pháp nói chung và từ pháp học nói riêng, đặc biệt là từ pháp học tiếng Việt.

Chương 1 trình bày lí thuyết chung về ngữ pháp học, như: Ngữ pháp và ngữ pháp học, các bộ phận nghiên cứu của ngữ pháp học và một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học.

Chương 2 trình bày vấn đề cấu tạo từ về mặt ngữ pháp, như: Đơn vị cấu tạo từ, phương thức cấu tạo từ và phân loại từ theo cấu tạo ngữ pháp.

Chương 3 phân tích những quan niệm khác nhau về cơ sở phân định từ loại tiếng Việt và hệ thống từ loại tiếng Việt. Qua đó, chương này phân tích, miêu tả từng từ loại cụ thể theo hệ thống đã được xác lập.

## **7. Cấu trúc nội dung học phần**

### **7.1. Lý thuyết**

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
<b>Chương 1.</b>	<b>KHÁI QUÁT VỀ NGỮ PHÁP HỌC</b>	<b>6</b>	
<b>1.1.</b>	Ngữ pháp và ngữ pháp học 1.1.1. Ngữ pháp 1.1.2. Ngữ pháp học	2	CO1, CO5
<b>1.2.</b>	Các bộ phận nghiên cứu của ngữ pháp học	2	CO1, CO5

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
	1.2.1. Từ pháp học 1.2.2. Cú pháp học		
<b>1.3.</b>	Một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học 1.3.1. Đơn vị ngữ pháp 1.3.2. Ý nghĩa ngữ pháp 1.3.3. Phương thức ngữ pháp 1.3.4. Phạm trù ngữ pháp 1.3.5. Quan hệ ngữ pháp	2	CO1, CO5, CO9
<b>Chương 2.</b>	<b>CẤU TẠO TỪ TIẾNG VIỆT</b>	<b>6</b>	
<b>2.1.</b>	Đơn vị cấu tạo từ 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại	2	CO2, CO5, CO9
<b>2.2.</b>	Phương thức cấu tạo từ 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các phương thức cấu tạo từ	2	CO2, CO5, CO9
<b>2.3.</b>	Phân loại từ theo cấu tạo 2.3.1. Từ đơn 2.3.2. Từ ghép 2.3.3. Từ láy	2	CO2, CO5, CO9
<b>Chương 3.</b>	<b>TỪ LOẠI TIẾNG VIỆT</b>	<b>18</b>	
<b>3.1.</b>	Khái niệm từ loại	2	
<b>3.2.</b>	Tiêu chuẩn phân định từ loại 3.2.1. Ý nghĩa khái quát 3.2.2. Khả năng kết hợp 3.2.3. Chức năng cú pháp		CO3, CO4, CO5, CO7, CO8, CO9
<b>3.3.</b>	Hệ thống từ loại tiếng việt 3.3.1. Danh từ 3.3.2. Động từ 3.3.3. Tính từ 3.3.4. Số từ 3.3.5. Đại từ 3.3.6. Phụ từ 3.3.7. Quan hệ từ 3.3.8. Tiêu từ	14	CO3, CO4, CO5, CO7, CO8, CO9
<b>3.4.</b>	Hiện tượng chuyển từ loại 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Một số trường hợp chuyển từ loại tiêu biểu 3. Phân biệt hiện tượng chuyển từ loại với hiện tượng đồng âm của từ (Giới thiệu sơ lược tài liệu tham khảo số [5]*)	2	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

### **8. Phương pháp giảng dạy**

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề
- Sinh viên làm bài tập và thảo luận nhóm

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập/ bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm thi giữa kỳ/ điểm thuyết trình/ điểm bài tập	Chọn 1 trong các hình thức: - Thi tự luận hoặc trắc nghiệm - Thuyết trình (được nhóm xác nhận có tham gia) - Làm bài tập/ bài tập nhóm (được nhóm xác nhận có tham gia)	40%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm hoặc tự luận - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO9

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Ngữ pháp Việt Nam / Diệp Quang Ban.- Tái bản lần thứ 1.- Hà Nội: Giáo dục Việt Nam, 2013.- 391 tr.; 24 cm.- 495.9225/ B105	MOL.072658; MOL.072659 MON.049306
[2] Ngữ pháp tiếng việt (Tiếng - Từ ghép - Đoản ngữ): Dùng cho sinh viên, nghiên cứu sinh và bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn / Nguyễn Tài Cần.- 495.9225/ C121	MOL.011408; MOL.011409 MOL.011410; MON.103953 MON.103959
[3] Ngữ Pháp tiếng Việt : Từ loại / Đinh Văn Đức.- Hà Nội: ĐHQG, 2001.- tr.; 321tr.- 495.9225/ Đ552	MOL.011402; MOL.011403 MOL.077128; SP000367 SP000368

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[4] Ngữ pháp tiếng Việt / Trung tâm KHXH và NVQG.- 495.9225/ Tr513	MOL.011688; MOL.011689 MOL.011690; MON.104094
[5] Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng / Cao Xuân Hạo.- Tái bản lần 1.- Hà Nội: Khoa học Xã hội, 2017.- 495 tr.; 24 cm, 9786049448669.- 495.9225/ H108  (Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng / Cao Xuân Hạo.- Tái bản lần thứ 3.- Hà Nội: Khoa học Xã hội, 2006.- 492 tr.; 24 cm.- 495.9225/ H108)	MON.066018; MOL.002230 MOL.002231 MOL.077238

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ NGỮ PHÁP HỌC</b> 1.1. Ngữ pháp và ngữ pháp học 1.1.1. Ngữ pháp 1.1.2. Ngữ pháp học	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [4]
<b>1.2. Các bộ phận nghiên cứu của ngữ pháp học</b> 1.2.1. Từ pháp học 1.2.2. Cú pháp học	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [4]
<b>1.3. Một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học</b> 1.3.1. Đơn vị ngữ pháp 1.3.2. Ý nghĩa ngữ pháp 1.3.3. Phương thức ngữ pháp 1.3.4. Phạm trù ngữ pháp 1.3.5. Quan hệ ngữ pháp	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [4]
<b>Chương 2. CẤU TẠO TỪ TIẾNG VIỆT</b> 2.1. Đơn vị cấu tạo từ 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [4]
<b>2.2. Phương thức cấu tạo từ</b> 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các phương thức cấu tạo từ	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [4]

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>2.3. Phân loại từ theo cấu tạo</b> 2.3.1. Từ đơn 2.3.2. Từ ghép 2.3.3. Từ láy	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [4] - Làm bài tập
<b>Chương 3. TỪ LOẠI TIẾNG VIỆT</b> <b>3.1. Khái niệm từ loại</b> <b>3.2. Tiêu chuẩn phân định từ loại</b> 3.2.1. Ý nghĩa khái quát 3.2.2. Khả năng kết hợp 3.3.3. Chức năng cú pháp	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]
<b>3.3. Hệ thống từ loại tiếng việt</b>	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]
3.3.1. Danh từ	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4] - Làm bài tập
3.3.2. Động từ 3.3.3. Tính từ	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4] - Làm bài tập
3.3.4. Số từ 3.3.5. Đại từ	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4] - Làm bài tập
3.3.6. Phụ từ 3.3.7. Quan hệ từ	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4] - Làm bài tập
3.3.8. Tiều từ	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] -Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4] - Làm bài tập

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>3.4. Hiện tượng chuyển từ loại</b> 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Một số trường hợp chuyển từ loại tiêu biểu 3.4.3. Phân biệt hiện tượng chuyển từ loại với hiện tượng đồng âm của từ	2		- Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4] - Làm bài tập
<b>Ôn tập</b>	2		- Ôn tập những nội dung đã học - Tìm hiểu sơ lược tài liệu tham khảo số [5]* - Làm bài tập

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024



**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**